

Số: 262/QĐ-THCSVTT

Vĩnh Thạnh Trung, ngày 3 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động
của trường THCS Vĩnh Thạnh Trung**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS VĨNH THẠNH TRUNG

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế quy định về công khai trong hoạt động của Trường THCS Vĩnh Thạnh Trung.

Điều 2. Quy chế này áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo đúng tinh thần Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư 90/2018/TT-BTC; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT.

Quy chế này được áp dụng kể từ năm học 2025-2026. Những quy định của trường trước đây trái với nội dung quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Viên chức và người lao động thuộc Trường THCS Vĩnh Thạnh Trung chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Đăng website thcsvinhthanhrungangiang.edu.vn
- Niêm yết bảng thông tin
- Lưu: VT



Nguyễn Thanh Hùng

QUY CHẾ

Thực hiện công khai trong hoạt động của Trường THCS Vĩnh Thạnh Trung
(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-THCSVTT ngày 2 tháng 10 năm 2025
của trường THCS Vĩnh Thạnh Trung)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về công khai trong hoạt động của nhà trường gồm: nội dung công khai, cách thức, thời điểm công khai và tổ chức thực hiện việc công khai thu chi ngân sách được nhà nước phân bổ.

Quy định về công khai trong Quy chế này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Tất cả viên chức và người lao động của trường Trung học cơ sở Vĩnh Thạnh Trung chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục đích thực hiện công khai

Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn. Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi trường đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đúng các quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư 90/2018/TT-BTC; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT và các quy định của pháp luật liên quan.

Thông tin được công khai tại trường THCS Vĩnh Thạnh Trung trong Quy chế này phải chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Điều 4. Công khai thông tin chung về nhà trường

1. Tên trường;
2. Địa chỉ, điện thoại, email, website và cổng thông tin của đơn vị;
3. Loại hình hoạt động của nhà trường, cơ quan quản lý trực tiếp;
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường;

5. Tóm tắt quá trình thành lập và phát triển của đơn vị;
6. Thông tin người đại diện pháp luật;
7. Tổ chức bộ máy:

Quyết định thành lập nhà trường

Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường; sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường;

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, nhiệm vụ, trách nhiệm của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

8. Các văn bản khác của nhà trường: Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ ở cơ sở; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; Quy hoạch phát triển đội ngũ; kế hoạch và thông báo tuyển dụng và các quy định, quy chế nội bộ khác.

Điều 5. Công khai thu, chi tài chính

Các khoản thu nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư, học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác)

Các khoản chi chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học.

Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Số dư các quỹ theo quy định (nếu có).

Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Công khai kết quả kiểm tra tài chính: thực hiện công khai kết quả kiểm tra tài chính của UBND xã (nếu có)

Điều 6. Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục

a) Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

b) Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Điều 7. Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

a) Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

Kế hoạch tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Kế hoạch giáo dục năm học; Kế hoạch học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường;

Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc;

Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở trường;

b) Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Thông kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thông kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung học phổ thông.

Điều 8. Công khai thực hiện quy chế dân chủ

Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường;

Các nội quy, quy chế của nhà trường;

Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong nhà trường đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường;

Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;

Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường.

Điều 9. Hình thức công khai

Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường;

Phổ biến mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học trong cuộc họp cha mẹ học sinh và trong quá trình tuyển sinh đối với học sinh mới tuyển khối 6;

Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới đối với học sinh đang học tại nhà trường;

Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét;

Công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị;

Thông báo tại hội nghị viên chức;

Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể viên chức và người lao động.

Điều 10. Thời điểm công khai

Công bố công khai, công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính

thức. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

Công khai trên công thông tin điện tử hoặc niêm yết thông tin: kế hoạch giáo dục tháng trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày trước ngày thứ bảy của tuần trước.

Thời gian công khai trên công thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai. Thời gian niêm yết công khai tối thiểu là 90 ngày và sau khi niêm yết phải lưu giữ tài liệu công khai để bảo đảm cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 05 năm kể từ ngày niêm yết.

Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước được thực hiện chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được UBND xã giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có)

Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước cả năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị báo cáo cho UBND xã.

Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được UBND xã phê duyệt.

Đối với các những việc phải công khai cho viên chức và người lao động được biết: chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai Quy chế công khai của năm học hiện tại tới các cơ quan quản lý, chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra hàng năm.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện công khai của trường.

Thực hiện công bố kết quả kiểm tra tại thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

Công bố công khai trong cuộc họp hội đồng trường.

Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại đơn vị đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

Đưa lên trang web của trường THCS Vĩnh Thạnh Trung

Điều 12. Trách nhiệm của viên chức và người lao động trong nhà trường

Viên chức và người lao động trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có Quyết định thay thế./.

Nơi nhận:

- Niêm yết; đăng website
- Lưu:VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hùng